

**ĐỀ CƯƠNG**  
**QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT 02-NQ/TW NGÀY 17/3/2026**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI**  
**TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

-----

**I. LÝ DO BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT MỚI CHO THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

Trong từng giai đoạn xây dựng và phát triển, Thủ đô Hà Nội đều được Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu phải xây dựng và phát triển thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế. Nhằm phát huy tối đa vị trí, vai trò chiến lược quan trọng của Hà Nội, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết để lãnh đạo công cuộc xây dựng, phát triển Thủ đô, đó là:

(1) Ngay sau đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất đất nước, ngày 20/9/1976, Bộ Chính trị đã có Kết luận “về quy hoạch, cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội”.

(2) Ngày 21/01/1983, tại “Hội nghị Bộ Chính trị về công tác của Thủ đô Hà Nội”, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW để xây dựng và phát triển Thủ đô.

(3) Ngày 15/12/2000, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW “về nhiệm vụ, phương hướng phát triển Thủ đô Hà Nội trong thời kỳ 2001 - 2010”.

(4) Tiếp đến, ngày 06/01/2012, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW “về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020”; ngày 07/11/2017, Bộ Chính trị có Kết luận số 22-KL/TW về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị;

(5) Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về “phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

(6) Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Thủ đô Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Thủ đô Hà Nội cần một tầm nhìn dài hạn hơn, tư duy phát triển mới, thể chế vượt trội hơn, mô hình quản trị hiện đại hơn để thực sự trở thành trung tâm kiến tạo phát triển, cực

tăng trưởng chiến lược và hạt nhân điều phối Vùng Thủ đô và động lực dẫn dắt sự phát triển của cả nước.

Ngày 17/3/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới - một văn kiện không chỉ định hình tương lai của Hà Nội, mà còn mở ra một không gian phát triển mới cho cả vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước. **Điểm mới nổi bật của Nghị quyết lần này** là quy hoạch Thủ đô theo hướng ổn định, lâu dài, tầm nhìn dài hạn (100 năm, tầm nhìn đến năm 2045 và năm 2065) nghiên cứu mở rộng không gian phát triển, định hình rõ mục tiêu xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”, trung tâm tri thức, sáng tạo và dịch vụ giá trị gia tăng cao của quốc gia. Chuyển từ “quy hoạch tĩnh” sang “quy hoạch động và mở”, gắn với chiến lược phát triển hạ tầng, ứng dụng dữ liệu số và các nền tảng phân tích, mô phỏng đô thị thông minh; bảo đảm phát triển đô thị có căn cứ khoa học, minh bạch và hiệu quả lâu dài.

Với vai trò, vị trí của Hà Nội, không chỉ là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, mà còn là trung tâm kiến tạo, giữ vai trò dẫn dắt, định hình mô hình tăng trưởng và tư duy phát triển mới, là hạt nhân của Vùng Thủ đô, trung tâm lan tỏa và động lực phát triển quốc gia, dẫn đầu cả nước và vươn tầm khu vực. Việc ban hành liên tiếp các chỉ đạo chiến lược cho thấy: sự phát triển bứt phá của Thủ đô chính là yêu cầu của lịch sử, là một trong những yếu tố tiền đề cho sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

Đất nước ta đang bước vào “*Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”. Trong bối cảnh đó, Nghị quyết 02-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thủ đô được ban hành không chỉ tiếp tục định vị lại tầm vóc của Hà Nội, mà còn đặt ra yêu cầu cho Thủ đô phải phát triển vượt bậc để ngang tầm thủ đô các nước phát triển trên thế giới, hướng tới Thành phố kết nối toàn cầu. Hiện nay, Hà Nội đang triển khai: ***Nghị quyết 02-NQ/TW, Luật Thủ đô (sửa đổi) và Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm***. Đây là khung pháp lý và không gian hoàn chỉnh, vượt trội nhất từ trước tới nay để Thủ đô phát huy triệt để các nguồn lực cho sự phát triển nhanh và bền vững.

## **II. KẾT CẤU CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Về tình hình và nguyên nhân**

Những năm qua, Hà Nội luôn chủ động đi đầu, tích cực thực hiện các Nghị quyết của Đảng, nhiều chủ trương của Trung ương đã được triển khai quyết liệt, nhận thức của toàn hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của Thủ đô đối với đất nước được nâng lên rõ rệt. Kinh tế duy trì tăng trưởng khá với mức bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt

6,83%/năm và 2021-2025 đạt 6,6%/năm (riêng năm 2025 đạt 8,16%), đóng góp khoảng 12,6% GDP và 26,8% thu ngân sách cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; GRDP bình quân đầu người đạt 179,6 triệu đồng (7.190 USD), gấp 1,4 lần năm 2021. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và chăm sóc sức khỏe đạt kết quả khả quan; đời sống nhân dân được cải thiện, diện mạo đô thị ngày càng hiện đại. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng; vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Chính trị cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của Hà Nội: tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế của Thủ đô; năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng thấp hơn so với một số thành phố lớn trong khu vực ASEAN. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị chưa mang tầm chiến lược để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập. Việc huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô kết hợp với nguồn lực của cả nước và quốc tế để xây dựng, phát triển Thủ đô hiệu quả chưa cao. Hà Nội chưa thực sự trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp; còn tồn tại các “điểm nghẽn”: ùn tắc giao thông; trật tự đô thị; ngập úng; ô nhiễm không khí, môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc quản lý đất đai, tài sản công còn chưa chặt chẽ, hiệu quả; việc quản lý, khai thác không gian ngầm, không gian tầng thấp, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số mới bước đầu được quan tâm. Văn hóa chưa trở thành nền tảng và động lực cho phát triển; chưa có các công trình, thiết chế văn hóa, thể thao mới xứng tầm vị thế của Thủ đô, tiêu biểu cho cả nước và mang tầm vóc thời đại. Vai trò là trung tâm lan tỏa, động lực dẫn dắt phát triển Vùng và quốc gia chưa được thể hiện rõ nét.

**Nguyên nhân của những hạn chế** nêu trên bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, cụ thể là:

*Nguyên nhân khách quan* chủ yếu là do tốc độ đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học lớn trong khi quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chưa theo kịp; bối cảnh quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; tác động của dịch bệnh, biến động kinh tế toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng và xu hướng bảo hộ thương mại ảnh hưởng đến sản xuất - kinh doanh, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế của Hà Nội.

*Nguyên nhân chủ quan* chủ yếu là do nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về vai trò, vị trí, phát triển bền vững của Thủ đô chưa đầy đủ; thể chế chưa đủ mạnh để Hà Nội quyết định trong công tác quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, tài chính, ngân sách, nhân lực, chuyển đổi mô hình tăng trưởng,... trong kỷ nguyên mới; chất

lượng đội ngũ cán bộ, công chức và năng lực tổ chức thực thi ở một số đơn vị còn hạn chế, kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; công tác dự báo, phân tích chính sách, quản trị phát triển hiện đại và hệ thống dữ liệu phục vụ điều hành còn phân tán, hiệu quả chưa cao.

## 2. Về quan điểm, mục tiêu

Để khắc phục những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế nêu trên, **khác với Nghị quyết số 15-NQ/TW** trước đây, tại Nghị quyết số 02-NQ/TW lần này của Bộ Chính trị đã nêu rõ **5 quan điểm, 3 mục tiêu lớn đối với từng giai đoạn với nhiều điểm mới** để lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới. **Đây cũng là điểm rất mới trong Nghị quyết lần này.** Cụ thể là:

### 2.1. Về 5 quan điểm chỉ đạo

*Thứ nhất*, Nghị quyết thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; nơi hội tụ và lan tỏa tinh hoa văn hóa, trí tuệ và nguồn lực của đất nước; trung tâm kiến tạo, giữ vai trò dẫn dắt, định hình mô hình và tư duy phát triển mới; **là hạt nhân, trung tâm lan tỏa và động lực phát triển của vùng và cực tăng trưởng của cả nước; dẫn đầu cả nước và vươn tầm khu vực** về một số lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới là thành phố kết nối toàn cầu.

*Thứ hai*, xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”; **lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển.** Trong đó, **đặt văn hóa ở vị trí trung tâm** của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, “**Văn hiến - Bản sắc - Sáng tạo**” là giá trị cốt lõi xuyên suốt, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm, nền tảng hình thành bản lĩnh, trí tuệ và động lực phát triển. Phát triển Thủ đô nhanh, bền vững, thông minh, hiện đại, bao trùm gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

*Thứ ba*, quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội **tầm nhìn dài hạn 100 năm**, ổn định theo không gian phát triển mở, **cấu trúc đô thị “đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm”**, lấy sông Hồng làm trục cảnh quan sinh thái - văn hóa chủ đạo; gắn kết chặt chẽ với vùng Thủ đô, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Trung du và miền núi phía bắc và các hành lang kinh tế quốc gia, quốc tế.

*Thứ tư*, **xác lập thể chế đặc thù, vượt trội; phân cấp; phân quyền triệt để, toàn diện** gắn với cơ chế kiểm soát và trách nhiệm giải trình, bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và nguồn lực để chủ động quyết định, tổ

chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các vấn đề phát triển của Thủ đô.

*Thứ năm*, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của Thủ đô trong sạch, vững mạnh, **nêu gương, hành động, trách nhiệm; thật sự tiêu biểu, mẫu mực** về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

## 2.2. Về mục tiêu

**Một điểm mới trong Nghị quyết** phát triển Thủ đô Hà Nội lần này là việc Bộ Chính trị xác định **mục tiêu phát triển mang tính dài hạn với tầm nhìn 100 năm** (đến năm 2045 và năm 2065). Cụ thể là:

- *Đến năm 2035*: Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị xanh, thông minh, hiện đại; hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; có năng lực cạnh tranh cao, chính trị - xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc, trở thành điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

Hình thành một số trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương; trung tâm dịch vụ tài chính, thương mại và đổi mới sáng tạo quan trọng cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; trung tâm nghiên cứu, phát triển; giữ vai trò hạt nhân trong các chuỗi liên kết phát triển Vùng Thủ đô, Vùng Đồng bằng sông Hồng, Vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cả nước, khu vực và toàn cầu.

- *Đến năm 2045*: Hà Nội trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nơi hội tụ tri thức và công nghệ; hạ tầng, quản trị đô thị hiện đại; người dân có chất lượng sống cao; xã hội văn minh, an toàn, đáng sống, hạnh phúc.

- *Hướng tới kỷ niệm 100 năm giải phóng Thủ đô (năm 2054) và đến năm 2065*: Thủ đô Hà Nội là thành phố toàn cầu, có trình độ phát triển cao và bền vững; thuộc nhóm các thủ đô có chất lượng sống và hạnh phúc cao trên thế giới.

## 2.3. Về chỉ tiêu

*Giai đoạn 2026 - 2030*: Phân đấu tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm (**Điểm mới: khát vọng bứt tốc lớn hơn so với chỉ tiêu theo Nghị quyết 15**). Đến năm 2030, quy mô GRDP đạt trên 113 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt tối thiểu 12.000 USD; tỷ lệ đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 57%; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP (**Điểm mới: lượng hóa các trụ cột kinh tế mới, hiện đại**); tỷ trọng công nghiệp văn hóa đạt khoảng 9% GRDP; hình thành một số thương hiệu tiêu biểu về công nghiệp văn hóa tầm quốc tế. Hoàn thành xử lý các điểm nghẽn về ứng ngập, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, trật tự an toàn xã

hội và vệ sinh an toàn thực phẩm.

*Giai đoạn 2031 - 2035:* Duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 11% trở lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo chiều sâu. Đến năm 2035, quy mô GRDP đạt khoảng 200 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người tiệm cận mức thu nhập của các đô thị phát triển trong khu vực, đạt tối thiểu 18.800 USD; tỷ lệ đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 60%; tỷ lệ đóng góp của kinh tế số vào tăng trưởng đạt 50%; tỷ trọng công nghiệp văn hóa đạt từ 10% trở lên.

*Giai đoạn 2036 - 2045:* Duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân trên 11%/năm. Đến năm 2045, quy mô GRDP đạt khoảng 640 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người thuộc nhóm cao trong khu vực, đạt tối thiểu 42.000 USD; tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng; tăng tỷ trọng kinh tế số, công nghiệp văn hóa trong GRDP; duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.

*Giai đoạn 2046 - 2065:* Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân trên 5,0%/năm. Đến năm 2065, quy mô GRDP đạt khoảng 1.920 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người thuộc nhóm cao, đạt tối thiểu 95.000 USD.

### **3. Về nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu**

Nghị quyết đưa ra 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện **có nhiều điểm mới so với các nghị quyết về phát triển Thủ đô trước đó**, như: Đột phá toàn diện về không gian và tư duy quy hoạch đô thị; phân quyền tuyệt đối và cơ chế Sandbox; hiện đại hóa phương thức quản trị và đi đầu trong công nghệ lõi... Cụ thể là:

#### ***3.1. Quy hoạch phát triển Thủ đô với tầm nhìn dài hạn, ổn định***

Xây dựng Quy hoạch tổng thể Thủ đô ổn định, lâu dài, tầm nhìn 100 năm; nghiên cứu mở rộng không gian phát triển, định hình rõ mục tiêu xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”, trung tâm tri thức, sáng tạo và dịch vụ giá trị gia tăng cao của quốc gia. Chuyển từ “quy hoạch tĩnh” sang “quy hoạch động và mở”

Phát triển Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, đa tầng, đa lớp, đa cực, đa trung tâm; kết nối đồng bộ bằng hệ thống hạ tầng chiến lược và mạng lưới giao thông công cộng khối lượng lớn; chuyển đổi căn bản từ cấu trúc “đơn cực tập trung” sang cấu trúc đa trung tâm, đa cực - liên kết - lan tỏa.

Xác định hạ tầng là trục xương sống của phát triển, giữ vai trò dẫn dắt tổ chức không gian và phân bổ các hoạt động kinh tế - xã hội.

Phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu, cải thiện năng lực thoát nước, chống ngập, môi trường và cảnh quan; phát triển

đô thị nén, đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); hình thành đô thị thông minh, đô thị 15 phút dựa trên chuyển đổi số toàn diện.

**Điểm mới của Nghị quyết 02:** yêu cầu chuyển đổi căn bản cấu trúc đô thị “đơn cực tập trung” sang cấu trúc đa trung tâm, đa cực - liên kết - lan tỏa. Lần đầu tiên, Nghị quyết chỉ đạo sự chuyển dịch tư duy từ “quy hoạch tĩnh” sang “quy hoạch động và mở”; khai thác tối đa không gian “3 chiều”: không gian ngầm, không gian tầm thấp và tầm cao.

### **3.2. Đẩy mạnh liên kết, phát triển Vùng**

Hà Nội là hạt nhân, đô thị trung tâm trong Vùng Thủ đô; là trung tâm, động lực thúc đẩy, liên kết phát triển, là cực tăng trưởng quốc gia, là động lực phát triển của Vùng Thủ đô, Vùng Đồng bằng sông Hồng, Vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Ưu tiên dành nguồn lực để thúc đẩy liên kết, phát triển Vùng giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố. Hình thành không gian phát triển mở cho Thủ đô, vận hành theo cơ chế mềm.

Hoàn thiện cơ chế điều phối Vùng trên nguyên tắc cùng phát triển, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm.

**Điểm mới của Nghị quyết 02:** định vị Hà Nội không chỉ là một thành viên của Vùng, mà còn là “hạt nhân”, giữ vai trò “*hội tụ, lan tỏa, dẫn dắt và chủ trì tổ chức không gian*”. Điểm mới mang tính đột phá thể chế là Trung ương cho phép hình thành “*cơ chế điều phối Vùng*” vận hành theo “*cơ chế mềm*”.

### **3.3. Xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô**

Hoàn thiện thể chế đồng bộ, nhất là Luật Thủ đô (mới), các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh vực liên quan đảm bảo vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của Vùng Thủ đô, Vùng Đồng bằng sông Hồng, Vùng Trung du và miền núi phía Bắc và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế.

Thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện cho Thủ đô trên các lĩnh vực quản lý nhà nước (trừ các nội dung về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và tôn giáo).

Thí điểm, thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), các cơ chế, chính sách mới hoặc khác với quy định của pháp luật, từ đó tổng kết, nhân rộng trên phạm vi cả nước.

Xác lập mô hình quản trị Thủ đô thông minh, hiện đại, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, từ phân tán sang tích hợp, đồng bộ, từ ngắn hạn sang dài hạn, bền vững.

**Điểm mới của Nghị quyết 02:**

- Thiết lập thể chế đặc thù, vượt trội, phân cấp triệt để cho Thành phố quyết định các vấn đề phát triển đô thị...(Luật Thủ đô (sửa đổi); cho phép Hà Nội thực hiện “*phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện*” trên mọi lĩnh vực (trừ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo).

- Chủ động xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh tế mới, thí điểm chính sách chưa có tiền lệ, đặc biệt xác lập cơ chế miễn trừ pháp lý cho cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, xóa bỏ tâm lý e dè, sợ sai trong thực thi công vụ.

- Xác lập mô hình quản trị Thủ đô dựa trên dữ liệu thời gian thực và sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI); mọi quyết sách lớn đều được mô phỏng trước khi triển khai.

### ***3.4. Phát triển toàn diện văn hóa, con người Thủ đô***

Bảo tồn, phát huy giá trị ngàn năm văn hiến, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, nhân văn và giàu ký ức; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế lấy người dân làm trung tâm; chuyển hóa di sản thành tài sản sống, động lực phát triển văn hóa, nghệ thuật, thiết kế và du lịch; gìn giữ và phát huy giá trị con người Hà Nội “thanh lịch, văn minh, trách nhiệm, nghĩa tình”

Phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường các dịch vụ văn hóa; xây dựng mô hình, thương hiệu, sản phẩm văn hóa Thủ đô đặc sắc, mang tầm quốc tế gắn với du lịch; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; phát triển các “mạch sáng tạo” và các cực sáng tạo tiêu biểu “Di sản - Tri thức - Công nghệ”, tạo trục dẫn dắt sức sáng tạo, xây dựng Hà Nội thành đô thị hội tụ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Bảo đảm môi trường sống văn minh, hiện đại, nhân văn, hạnh phúc; nhân dân Thủ đô được học tập, sáng tạo, khởi nghiệp và cống hiến; phát triển toàn diện con người cả về trí tuệ, thể chất, đạo đức và trách nhiệm công dân.

Phát triển giáo dục - đào tạo hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; mở rộng phương thức giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cùng với nghệ thuật (STEAM); đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực sáng tạo; thu hút đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành cả trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế; quản lý sức khỏe người dân bằng dữ liệu số; phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu và y tế thông minh

Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, nâng cao phúc lợi, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ cơ bản chất lượng cao; giảm nghèo bền vững

### ***Điểm mới của Nghị quyết 02:***

- Bổ sung yếu tố “*hạnh phúc*” vào mục tiêu, giải pháp xây dựng môi

trường sống. Điểm khác biệt lớn là Nghị quyết 02-NQ/TW không chỉ bảo tồn di sản cơ học, mà yêu cầu “*chuyển hóa di sản thành tài sản sống*”, hình thành các “*mạch sáng tạo*” và trục “*Di sản - Tri thức - Công nghệ*”.

- Quan điểm phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho sự phát triển bền vững của Thủ đô. Định hướng xuyên suốt là xây dựng Thủ đô “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”, định vị văn hóa phải được đặt ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội. Lấy con người làm trung tâm, chú trọng xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện gắn với hệ giá trị quốc gia và truyền thống ngàn năm văn hiến, qua đó phát huy tối đa “*sức mạnh mềm*” của quốc gia trong kỷ nguyên mới.

- Phấn đấu đến năm 2035 có ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn có một số ngành thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới.

### **3.5. Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô**

Xác lập mô hình tăng trưởng mới của Thủ đô lấy tri thức, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn lực văn hóa và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm; phát triển kinh tế dịch vụ tri thức - sáng tạo - giá trị gia tăng cao trở thành trụ cột chủ đạo.

Tập trung xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghệ số và dịch vụ giá trị cao, với các chính sách hỗ trợ đột phá hàng đầu khu vực

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thủ đô, lấy Khu Công nghệ cao Hòa Lạc làm hạt nhân nghiên cứu - phát triển (R&D) và thí điểm cơ chế, chính sách, công nghệ mới, thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn; ưu tiên sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo

#### ***Điểm mới của Nghị quyết 02:***

- Xác định dứt khoát động lực trung tâm: lấy tri thức, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm nòng cốt, chỉ rõ trụ cột chủ đạo là “*kinh tế dịch vụ tri thức - sáng tạo - giá trị gia tăng cao*”.

- Vai trò của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được nâng cấp từ một trung tâm nghiên cứu đơn thuần thành “*hạt nhân nghiên cứu - phát triển (R&D)*” và là nơi “*thí điểm cơ chế, chính sách, thử nghiệm có kiểm soát công nghệ, quy trình... mô hình kinh doanh mới*”.

### **3.6. Phát triển các ngành kinh tế thế mạnh của Thủ đô**

Phát triển mạnh các dịch vụ tài chính, ngân hàng và logistics; hình thành Trung tâm tài chính gắn kết hài hòa với không gian hồ Hoàn Kiếm - hồ Tây - sông Hồng (vành đai 1, hữu ngạn sông Hồng) và các khu kinh tế,

thương mại tự do gắn với khai thác hiệu quả sân bay, đường sắt quốc tế; từng bước xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm dịch vụ giá trị cao của quốc gia, khu vực và quốc tế.

Tập trung thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp số và công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...), công nghiệp bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học - y sinh, công nghệ môi trường, công nghệ phát triển kinh tế không gian tầm thấp...; hình thành các cụm ngành và chuỗi giá trị có sức cạnh tranh, từng bước đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Phát triển mạnh kinh tế đô thị, nâng cao hiệu suất sử dụng đất, tối ưu hóa không gian phát triển theo mô hình đô thị nén và theo định hướng giao thông công cộng (TOD), kinh tế ban đêm, kinh tế sáng tạo và các ngành dịch vụ giá trị cao.

***Điểm mới của Nghị quyết 02:*** chỉ đích danh việc tập trung phát triển các ngành công nghệ cốt lõi của thế giới như: công nghệ bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học - y sinh và công nghệ phát triển “kinh tế không gian tầm thấp”...tạo ra không gian tăng trưởng mới chưa từng có, kết nối hạ tầng số với quản trị đô thị thông minh; định hướng phát triển “*mô hình đô thị nén*”, kinh tế ban đêm và kinh tế sáng tạo, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang “*kinh tế nông nghiệp đô thị*”.

### ***3.7. Cơ chế, chính sách huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực***

Ưu tiên tập trung nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác cho phát triển Thủ đô, hạch toán và sử dụng có hiệu quả. Hà Nội quyết định cơ chế, chính sách về: đất đai, đầu tư công, đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, tài nguyên, tài sản công... để khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực.

Xây dựng cơ chế khai thác nguồn lực đất đai theo nguyên tắc điều tiết giá trị gia tăng từ đất; nghiên cứu việc thu hồi quỹ đất vùng phụ cận nhà ga, các tuyến giao thông mới để tạo nguồn tái đầu tư hạ tầng, trọng tâm là đường sắt đô thị.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng; mở rộng hợp tác công - tư (PPP), nhất là trong hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; hình thành các tập đoàn tư nhân có năng lực cạnh tranh. Tiếp tục nâng cao hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước, phát huy vai trò tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường,

thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm động lực chính, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ lõi, công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn. Xây dựng chương trình thu hút chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế (đặc biệt người Việt Nam ở nước ngoài) trở thành các Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong các bài toán phát triển lớn của Thủ đô.

***Điểm mới của Nghị quyết 02:***

- Khai thác giá trị gia tăng từ đất theo mô hình TOD và không gian ngầm.
- Phát hành Trái phiếu Thủ đô, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị... để huy động vốn cho các công trình, dự án trọng điểm.
- Xây dựng chương trình thu hút chuyên gia giỏi, người Việt Nam ở nước ngoài về làm “*Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng*” trong các bài toán phát triển lớn của Thủ đô.

***3.8. Giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; nâng tầm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế***

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại gắn với thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ vững chắc.

Đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm; kiểm chế, kéo giảm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng môi trường sống an toàn, kỷ cương, ổn định trên nền tảng chính quyền số và quản trị đô thị thông minh

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Thủ đô trong mọi tình huống.

Phát huy lợi thế Thủ đô, chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng và hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của cả nước.

***Điểm mới của Nghị quyết 02:*** xây dựng môi trường sống an toàn, kỷ cương, ổn định trên nền tảng chính quyền số và quản trị đô thị thông minh; phát triển “*hệ sinh thái dữ liệu*” phục vụ quản lý an ninh, trật tự.

***3.9. Nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ Thủ đô***

Thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện

nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt theo 4 trục: Cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức, gương mẫu, năng lực, trình độ cao, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển Thủ đô.

Đổi mới phương thức, chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang mô hình lãnh đạo hiện đại theo hướng “Đảng bộ số - Chính quyền kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Xã hội đồng thuận”.

**Điểm mới của Nghị quyết 02:** thiết lập mô hình quản trị hoàn toàn mới trong kỷ nguyên mới, chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh hành chính sang mô hình lãnh đạo hiện đại theo hướng “Đảng bộ số - Chính quyền kiến tạo - Doanh nghiệp tiên phong - Xã hội đồng thuận”; cán bộ Thủ đô nắm chắc kiến thức nền, trình độ chuyên môn cao, thành thạo ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số.

*Đánh giá tổng quát:* Hệ thống 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 02-NQ/TW là một sự đột phá về phương pháp luận và tầm nhìn chiến lược so với Nghị quyết 15. Từ việc quy hoạch không gian đa cực 100 năm, định hướng kinh tế công nghệ lõi (bán dẫn, AI), đến cấu trúc quản trị “*Đảng bộ số*”, tất cả đều xoay quanh một trục lõi: Thể chế vượt trội. Trong đó, Luật Thủ đô (sửa đổi) với tư cách là một đạo “*luật mở*”, “*luật thiết kế*” đã gỡ bỏ mọi rào cản hành chính cũ, trao cho Hà Nội một cơ chế để thử nghiệm, tự chủ nguồn lực và định hình tương lai. Khung nhiệm vụ này bảo đảm Hà Nội không chỉ là trái tim của đất nước, mà thực sự vươn lên thành trung tâm công nghệ, cực hút tri thức và một Thành phố toàn cầu, dẫn dắt trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tóm lại, Nghị quyết 02-NQ/TW là một sự thay đổi trong tư duy phát triển Thủ đô. Những điểm vượt trội, ưu việt của Nghị quyết là trang bị cho Hà Nội những “công cụ” hiện đại nhất của thế kỷ 21 (thể chế vượt trội, cơ chế Sandbox, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, công nghệ bán dẫn, công nghệ lượng tử, quy hoạch đa cực...) để Hà Nội thực sự bứt tốc, trở thành Thành phố toàn cầu, dẫn dắt khu vực trong kỷ nguyên mới.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành trong cả nước**

Để việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW được hiệu quả và sớm đi vào cuộc sống, Bộ Chính trị đã phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho Đảng ủy

Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cấp, các ngành, các địa phương trong cả nước quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động với các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, cơ chế kiểm tra, giám sát, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình chi tiết để cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức.

## **2. Đối với Hà Nội**

### **2.1. Sứ mệnh lịch sử và sự hội tụ các điều kiện bứt phá**

Nghị quyết số 02-NQ/TW đã tái định vị vai trò của Thủ đô. Trong kỷ nguyên mới, các tiêu chí, chuẩn mực phát triển của Hà Nội phải cao hơn mặt bằng chung của cả nước và tiệm cận với các chuẩn mực thế giới. Hà Nội được giao trọng trách phải trở thành “*Thành phố kết nối toàn cầu*”, một trung tâm đổi mới sáng tạo quan trọng của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, hội tụ tinh hoa tri thức và công nghệ. Từ tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân phải đạt 2 con số liên tục trong hai thập kỷ, quy mô kinh tế hướng tới mốc 1.920 tỷ USD và thu nhập bình quân tiệm cận 95.000 USD vào năm 2065, cho đến yêu cầu có các trường đại học, bệnh viện lọt top đầu thế giới và kiến tạo một xã hội “Thanh bình - Thịnh vượng - Hạnh phúc” ở mức cao.

Đây là tiền đề phát triển quan trọng nhưng cũng giao phó một nhiệm vụ vô cùng nặng nề, đầy thách thức và áp lực cho hệ thống chính trị Thủ đô. Để đạt được sự phát triển vượt bậc, ngang tầm thủ đô các nước phát triển, đòi hỏi Hà Nội phải tự bứt phá ra khỏi chiếc áo chật hẹp của tư duy quản lý thông thường, phá vỡ những giới hạn của không gian địa lý và tiệm cận bằng được với các thước đo khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, lịch sử đã chọn Hà Nội và Hà Nội đã sẵn sàng đáp lời lịch sử. Chưa bao giờ Thủ đô lại hội đủ các điều kiện cần và đủ để phát triển bứt phá như hiện nay. Chúng ta đang nắm giữ sự hội tụ đồng bộ, trọn vẹn của “*Bộ ba quyết sách chiến lược*”: Nghị quyết số 02-NQ/TW - kim chỉ nam về chính trị; Luật Thủ đô (mới) - công cụ thể chế vượt trội và Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm - không gian phát triển tối ưu. Nền tảng pháp lý, không gian kiến tạo và định hướng vĩ mô đã hoàn thiện. Vấn đề mang tính sống còn hiện nay quyết định sự thành bại chính là nhân tố con người: Các cấp, các ngành, toàn thể cán bộ, đảng viên của Thủ đô phải đoàn kết một lòng, cố gắng vượt bậc, chung sức đồng lòng để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Sức mạnh của khối đại đoàn kết, ý chí không lùi bước và tinh thần dám dấn thân chính là chìa khóa để Hà Nội mở tung cánh cửa bước vào kỷ nguyên mới.

### **2.2. Tiếp tục thực hiện bốn cam kết chính trị của Đảng bộ Hà Nội**

Nhận thức sâu sắc sứ mệnh tiên phong và trọng trách vinh quang nhưng vô cùng nặng nề được giao phó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng bộ thành phố Hà Nội đã đưa ra 04 cam kết chính trị:

*Một là*, Đảng bộ Hà Nội nhận trách nhiệm đi đầu trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên mới, coi đây là nhiệm vụ chính trị trung tâm, xuyên suốt trong mọi hoạt động của Đảng bộ.

*Hai là*, Thủ đô Hà Nội sẵn sàng là nơi thử nghiệm có kiểm soát các mô hình mới về: quản trị, thể chế, tổ chức bộ máy, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, phục vụ tổng kết thực tiễn cho Trung ương.

*Ba là*, Đảng bộ Hà Nội chịu trách nhiệm chính trị trước Đảng, trước Nhân dân về kết quả thực hiện; kiên quyết khắc phục tư tưởng né tránh, sợ sai, đùn đẩy trách nhiệm.

*Bốn là*, Đảng bộ Hà Nội phấn đấu trở thành hình mẫu về Đảng cầm quyền hiện đại, liêm chính, hành động, kiến tạo phát triển, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước.

## **KẾT LUẬN**

Khối lượng công việc trước mắt là vô cùng lớn, tiêu chuẩn đặt ra là vô cùng khắt khe, tiệm cận với thế giới. Nhưng với truyền thống vẻ vang của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, với “Bộ ba quyết sách chiến lược” vững chắc và đặc biệt là với 04 cam kết chính trị tại Đại hội XIV của Đảng. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô tuyệt đối không cho phép mình bằng lòng, thỏa mãn với những gì đang có hay những tư tưởng ngại khó, chùn bước.

Hơn lúc nào hết, đây là thời khắc đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Thủ đô phải đồng tâm hiệp lực, biến những áp lực thành cơ hội bứt phá. Chúng ta phải đoàn kết thành một khối thống nhất, vững chắc, lấy hành động làm bệ phóng, lấy hiệu quả làm thước đo, để Hà Nội không chỉ xứng đáng là trái tim của cả nước, mà còn vươn mình trở thành một đại đô thị toàn cầu - Nơi hội tụ tinh hoa tri thức, đỉnh cao công nghệ và biểu tượng rạng ngời của nền văn minh, hạnh phúc trong kỷ nguyên vươn mình vĩ đại của dân tộc Việt Nam!